UBND TỈNH HẢI DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG

Số: 199/TKB-ĐHHD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Dương, ngày 5 tháng 10 năm 2021

THỜI KHÓA BIỂU ĐỢT 1, HỌC KỲ I NĂM HỌC 2021-2022
ÁP DỤNG VỚI CÁC LỚP LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC CHÍNH QUY KHÓA 9
(Hình thức giảng dạy - học tập trực tuyến)

Căn cứ Chương trình, tiến độ đào tạo các lớp và Kế hoạch giảng dạy năm học 2021-2022;

Căn cứ Công văn số 23/ĐHHD-ĐTĐH&SĐH ngày 23/02/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương về nội quy, tổ chức và quản lý giảng dạy - học tập trực tuyến;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo Đại học và Sau đại học, Nhà trường thông báo Thời khóa biểu học Đợt 1, học kỳ I năm học 2021-2022 áp dụng với sinh viên đại học liên thông chính quy khóa 9, cụ thể như sau:

- Thời gian:
  + Sáng: S từ 7h30' đến 9h10' và từ 9h30' đến 11h10'; nghỉ giải lao từ 9h10' đến 9h30'
  + Chiều: C từ 13h 30' đến 15h10' và từ 15h30' đến 17h10'; nghỉ giải lao từ 15h10' đến 15h30';
    C3 từ 17h 00' đến 20h 20'.
  + Giảng viên và sinh viên vào phòng học trực tuyến trước giờ học 10 phút.

- Trong quá trình thực hiện nếu gặp vướng mắc, Trưởng các đơn vị báo cáo Hiệu trưởng (thông qua Phòng Đào tạo Đại học và Sau đại học) để giải quyết kịp thời.

STT	Lớp	TÊN HỌC PHẦN	Số TC	TL	TH	Buổi	Từ ngày	Đến ngày	Khoa/TT	Giảng viên
1	L9.CNTT1 + D1.CNTT1	Nguyên lý hệ điều hành	2	25	10	S[7], C3[3]	19/10/2021	16/11/2021	KT&CN	Đoàn Thị Phương
2	L9.CNTT1 + D1.CNTT1	Cơ sở dữ liệu	3	40	10	C3[2,4,6]	16/10/2021	13/11/2021	KT&CN	Lê Thị Sinh

STT	Lớp	TÊN HỌC PHẦN	Số TC	TL	TH	Buổi	Từ ngày	Đến ngày	Khoa/TT	Giảng viên
3	L9.CNTT1 + D1.CNTT1	Kỹ thuật lập trình	3	40	10	C[7], C3[5]	16/10/2021	27/11/2021	KT&CN	Nguyễn Thanh Liêm
4	L9.KT + D1.KT	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	40	10	C[7], C3[5]	16/10/2021	27/11/2021	KHCB	Vũ Thị Thảo 82
5	L9.KT + D1.KT	Xã hội học	2	25	10	S[7], C3[3]	19/10/2021	16/11/2021	KTQT	Nguyễn Thị Bắc
6	L9.KT + D1.KT	Kinh tế vi mô	3	40	10	C3[2,4,6]	16/10/2021	13/11/2021	KTQT	Hà Thị Thu Hoài
7	L9.KTĐ + D1.KTĐ	Xác xuất thống kê	3	40	10	C[7], C3[5]	16/10/2021	27/11/2021	KHCB	Vũ Thị Thảo 82
8	L9.KTĐ + D1.KTĐ	Vật lý 2	2	25	10	C3[2,4,6]	16/10/2021	04/11/2021	KT&CN	Phan Đình Trung
9	L9.KTĐ + D1.KTĐ	Lý thuyết mạch điện, điện tử	3	40	10	S[7], C3[3]	16/10/2021	27/11/2021	KT&CN	Vũ Thị Thảo 83
10	L9.NNA + D1.NNA	Tiếng Việt cơ sở 1 (Vietnamese Language 1)	2	25	10	C[7], C3[5]	16/10/2021	14/11/2021	KTQT	Tiêu Thị Thu Thuỷ
11	L9.NNA + D1.NNA	Kinh tế vi mô 1 (Microeconomics 1)	3	40	10	C3[2,4,6]	16/10/2021	13/11/2021	KTQT	Hà Thị Thu Hoài
12	L9.NNA + D1.NNA	Xã hội học	3	40	10	S[7], C3[3] C3[2,4,6]	19/10/2021 17/11/2021	16/11/2021 24/11/2021	KTQT	Nguyễn Thị Bắc
13	L9.QTKD + D1.QTKD	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	40	10	C[7], C3[5]	16/10/2021	27/11/2021	KHCB	Vũ Thị Thảo 82
14	L9.QTKD + D1.QTKD	Kinh tế vi mô 1	3	40	10	C3[2,4,6]	16/10/2021	13/11/2021	KTQT	Hà Thị Thu Hoài

STT	Lớp	TÊN HỌC PHẦN	Số TC	TL	TH	Buổi	Từ ngày	Đến ngày	Khoa/TT	Giảng viên
15	L9.QTVP	Xã hội học đại cương	2	25	10	S[7], C3[3]	19/10/2021	16/11/2021	KTQT	Nguyễn Thị Bắc
16	L9.QTVP	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	40	10	C[7], C3[5]	16/10/2021	27/11/2021	KHCB	Vũ Thị Thảo 82
17	L9.QTVP	Kinh tế vi mô 1	3	40	10	C3[2,4,6]	16/10/2021	13/11/2021	KTQT	Hà Thị Thu Hoài

Nơi nhận:
- Ban Giám hiệu;
- Phòng TCNS;
- Phòng CTSV;
- Phòng ĐBCL-TT ;
- TT HTĐT&Tuyển sinh , TT Tin học;
- Các khoa CM; TTVH-TT-QP;
- CNL, GV giảng dạy;
- Website Trường;
- Lưu: VT; P. ĐT ĐH&SĐH (03).

HIỆU TRƯỞNG

<Đã ký>

TS. Vũ Đức Lễ